TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274 /2018/DS-ST
Ngày: 16/5/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đinh Hữu Đức

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Như Thủy
2. Bà Lê Thị Kim Em

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Trần Thị Xuân Duyên - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh:* Bà Võ Thị Ngọc Châu – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 371/2017/TLST-DS ngày 05/12/2017 về tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-DS ngày 21/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2018/QĐST-DS ngày 19/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T; Trụ sở chính: Số 89 L, phường L, quận Đ, Tp. Hà Nội; Chi nhánh: Số 296 P, Phường G, quận P, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Hồng L, chức vụ: Chuyên viên pháp lý; là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 453/UQ-GĐK-TDTD ngày 29/11/2017 (có mặt).

Bị đơn: Ông Phan Quang T, sinh năm 1986; địa chỉ: 26L đường số G, Cư xá N, tổ H, khu phố E, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai;biên bản không hòa giải được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ sơ và tại phiên toà thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn có ông Phan Hồng L đại diện trình bày:

Ngân hàng TMCP T đã cấp tín dụng cho ông Phan Quang T. Theo đó, ông Phan Quang T đã ký với Ngân hàng TMCP T là: Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20140306-200001-0001 giải ngân ngày 06/3/2014 số tiền vay 24.150.000 đồng với lãi suất là 3.75%/tháng. Hình thức thanh toán: trả nợ gốc và lãi mỗi tháng, khoản trả hàng tháng là 1.234.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng (36 kỳ) tình từ ngày 06/4/2014. Theo đó thanh toán đầu tiên của ông Phan Quang T bắt đầu từ ngày 06/4/2014, tổng số kỳ trả là 36 kỳ cho tổng số tiền (bao gồm cả gốc và lãi) là 44.377.000 đồng, 35 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1.234.000 đồng, kỳ cuối trả 1.187.000 đồng. Trên thực tế, sau khi nhận tiền ông Phan Quang T không thanh toán cho Ngân hàng TMCP T bất cứ khoản tiền nào. Do vậy, Ngân hàng TMCP T đề nghị Tòa án buộc ông Phan Quang T phải thanh toán một lần cho Ngân hàng TMCP T các khoản ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực: Trả toàn bộ khoản nợ tới hạn: 44.377.000 đồng, bao gồm: nợ gốc là 24.150.000 đồng, lãi là 20.227.000đồng. Trong trường hợp ông Phan Quang T không tự nguyện thi hành án đúng hạn, ông Phan Quang T còn phải thanh toán thêm cho Ngân hàng TMCP T số tiền chậm trả theo lãi suất là 3.75%/tháng trên toàn bộ số tiền trả chậm cho đến ngày thanh toán xong cho Ngân hàng TMCP T.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện nguyên đơn ông Phan Hồng L đề nghị Tòa án Buộc ông Phan Quang T buộc ông Phan Quang T phải thanh toán một lần cho Ngân hàng TMCP T khoản tiền vay tới hạn của Hợp đồng tín dụng số 20140306-200001-0001 giải ngân ngày 06/3/2014 là 44.377.000đ (Bốn mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp ông Phan Quang T không tự nguyện thi hành án đúng hạn, ông Phan Quang T còn phải thanh toán thêm cho Ngân hàng TMCP T số tiền chậm trả theo lãi suất là 3.75%/tháng trên toàn bộ số tiền trả chậm cho đến ngày thanh toán xong cho Ngân hàng TMCP T.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt và niên yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm : Giấy triệu tập ; thông báo thụ lý ; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-DS ngày 21/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2018/QĐST-DS ngày 19/4/2018 nhưng bị đơn

ông Phan Quang T vẫn không đến không có lý do nên tòa không ghi nhận được ý kiến và vẫn xét xử.

***Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã thực hiện đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng năm 2015. Bị đơn ông Phan Quang T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức:

[1] Căn cứ theo Điều lệ của Ngân hàng TMCP T, văn bản ủy quyền số 453/UQ-GĐK-TDTD ngày 29/11/2017 của Tổng giám đốc thì ông Phan Hồng L đủ thẩm quyền ký đơn khởi kiện và ông Phan Hồng L đủ tư cách tham gia tố tụng.

[2] Bị đơn ông Phan Quang T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án không có lý do. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa vào ngày 19/4/2018, sau đó đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt không cử người đại diện, thuộc trường hợp cố tình vắng mặt nên căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

2. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[3] Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Phan Quang T trả số tiền vay theo giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20140306-200001-0001 ký ngày 06/03/2014. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về quan hệ tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", là loại tranh chấp về hợp đồng dân sự.

[4] Bị đơn là ông Phan Quang T cư trú là tại 26L đường số G, Cư xá N, tổ H, khu phố E, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về yêu cầu của các đương sự:

[5] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20140306-200001-0001 giải ngân ngày 06/03/2014 có đủ căn cứ kết luận ngày 06/03/2014 Ngân hàng TMCP T có thỏa thuận cho ông Phan Quang T vay số tiền 24.150.000 đồng với lãi suất là 3.75%/tháng. Khoản trả hàng tháng là 1.234.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng (36 kỳ) tính từ ngày 06/4/2014. Theo đó thanh toán đầu tiên của ông Phan Quang T bắt đầu từ ngày 06/4/2014, tổng số kỳ trả là 36 kỳ cho tổng số tiền (bao gồm cả gốc và lãi) là 44.377.000 đồng, 35 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1.234.000 đồng, kỳ cuối trả 1.187.000 đồng.

[6] Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20140306-200001-0001 giải ngân ngày 06/03/2014 có chữ ký của ông Phan Quang T có đủ căn cứ khẳng định ngày 06/03/2014 ông Phan Quang T đã nhận số tiền vay 24.150.000 đồng, Tuy nhiên, sau khi nhận tiền ông Phan Quang T không thanh toán cho Ngân hàng TMCP T bất cứ kỳ thanh toán nào. Do vậy, Ngân hàng TMCP T đề nghị Tòa án buộc ông Phan Quang T phải thanh toán một lần cho Ngân hàng TMCP T các khoản ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực (trả toàn bộ khoản nợ tới hạn: 44.377.000 đồng). Như vậy, tổng số tiền mà ông Phan Quang T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T tính đến ngày Tòa án xét xử là 44.377.000 đồng.

[7] Xét về thời hạn trả nợ theo thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20140306-200001-0001 ký ngày 06/03/2014 cho đến nay ông Phan Quang T không thanh toán cho Ngân hàng TMCP T bất cứ khoản tiền nào là đã vi phạm thỏa thuận thời hạn thanh toán, nay Ngân hàng TMCP T khởi kiện phía ông Phan Quang T vẫn không đến giải quyết cho thấy bị đơn không có thiện chí, việc kéo dài thời gian sẽ gây thiệt thòi đến quyền lợi của nguyên đơn. Vậy trước yêu cầu của Ngân hàng TMCP T yêu cầu ông Phan Quang T thanh toán ngay làm một lần là có căn cứ, nên chấp nhận.

[8] Xét về mức lãi suất trong hạn là 3.75%/tháng. Khoản trả hàng tháng là 1.234.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng (36 kỳ) tính từ ngày 06/4/2014. Theo đó thanh toán đầu tiên của ông Phan Quang T bắt đầu từ ngày 06/4/2014, tổng số kỳ trả là 36 kỳ cho tổng số tiền (bao gồm cả gốc và lãi) là 44.377.000 đồng, 35 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1.234.000 đồng, kỳ cuối trả

1.187.000 đồng là không trái với thỏa thuận của giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20140306-200001-0001 ký ngày 03/03/2014. Việc thỏa thuận lãi suất của các bên phù hợp với quy định tại Điều 91 luật tổ chức tín dụng năm 2010 và không trái với Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà Nước nên chấp nhận. Ngoài ra bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 17/5/2018 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20140306-200001-0001 ký ngày 063/03/2014.

Về án phí:

[10] Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng phần tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 317, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí toà án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt bị đơn ông Phan Quang T.

2. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Phan Quang T phải trả ngay làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng TMCP T số tiền vốn lãi 44.377.000đ (Bốn mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn đồng). Ngoài ra kể từ ngày 17/5/2018 bị đơn ông Phan Quang T còn phải trả thêm cho Ngân hàng TMCP T khoản tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20140306-200001-0001 ký ngày 06/03/2014 mà các bên đã thỏa thuận tương ứng với số tiền và thời gian trả xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Quang T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.218.850đ (Hai triệu hai trăm mười tám ngàn tám trăm năm mươi đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP T đã nộp là 1.109.425đ (Một triệu một trăm lẻ chín ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0024733 ngày 05/12/2017 cuả Chi cục thi hành án dân sự quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Ngân hàng TMCP T, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Phan Quang T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKS ND Q.7;
- Chi cục THA DS Q.7;
- Đương sự;
- Lưu, hồ sơ (X.Duyên).

(Đã ký)

Đinh Hữu Đức